

Số: 201 /KH-UBND

Ngân Sơn, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH  
Tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2024**

*Căn cứ Luật viên chức số ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;*

*Căn cứ các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với các viên chức trường học và Trung tâm GDNN-GDTX: Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Trưởng Bộ Y tế và Bộ Trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong trường trung học phổ thông công lập và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, số 02/2021/TT-BGDĐT, số 03/2021/TT-BGDĐT, số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ*

*Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa thể thao du lịch về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;*

*Căn cứ các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với các viên Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y; Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật; Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư, thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Văn bản số 3456/UBND-NCPC ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về hình thức tuyển dụng viên chức;*

*Căn cứ Văn bản số 6780/UBND-NCPC ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc dự kiến lộ trình tinh giản biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị;*

*Căn cứ Thông báo số 1221-TB/HU ngày 10/9/2024 của Huyện ủy Ngân Sơn về việc chủ trương tuyển dụng viên chức năm 2024;*

*Căn cứ Văn bản số 1413/SNV- CCVC ngày 13/9/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2024 của UBND huyện Ngân Sơn.*

Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 với các nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn bảo đảm chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

### **2. Yêu cầu**

- Việc tuyển dụng viên chức phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tính cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ và năng lực theo yêu cầu, tiêu chuẩn của vị trí cần tuyển dụng.

- Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## **II. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

### **1. Đối với các đơn vị sự nghiệp trường học**

- Tổng số biên chế được giao: 647

- Tổng số biên chế chưa sử dụng: 47

### **2. Đối với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

Biên chế được giao: 10, hiện có mặt 07

### **3. Đối với Trung tâm GDNN-GDTX**

Biên chế được giao 12, hiện có mặt 07

## **III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG**

### **1. Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 39 chỉ tiêu, trong đó:**

#### **1.1. Các đơn vị sự nghiệp trường học: 33 chỉ tiêu.**

- *Cấp Mầm non*: 06 chỉ tiêu

+ Giáo viên: 04 chỉ tiêu;

+ Nhân viên kế toán: 01 chỉ tiêu;

+ Nhân viên Y tế: 01 chỉ tiêu.

- *Cấp Tiểu học*: 05 chỉ tiêu

+ Giáo viên: 02 chỉ tiêu;

+ Nhân viên thư viện: 02 chỉ tiêu;

+ Nhân viên Y tế: 01 chỉ tiêu.

- *Cấp Trung học cơ sở*: 22 chỉ tiêu
- + Giáo viên: 21 chỉ tiêu;
- + Nhân viên thư viện: 01 chỉ tiêu.

**1.2. Trung tâm GDNN-GDTX**: 04 chỉ tiêu giáo viên

**1.3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện**: 02 chỉ tiêu

*(Có biểu chi tiết nhu cầu tuyển dụng từng đơn vị kèm theo)*

**2. Phương thức tuyển dụng**: Tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển.

## **IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN**

### **1. Đối tượng**

Người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Mục IV Kế hoạch này, có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Ngân Sơn.

### **2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức huyện Ngân Sơn năm 2024:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có phiếu đăng ký dự tuyển *(theo mẫu số 01 gửi kèm)*.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- Có văn bằng chuyên môn, đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

### **3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức**

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

## **V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **1. Nội dung, hình thức và thời gian xét tuyển**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

#### **a) Vòng 1:**

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (*không kể thời gian chép đề*).

- Thang điểm: 100 điểm.

## **2. Chế độ ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện công tác tại các vùng đặc biệt khó khăn: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

đ) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

## **3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức**

Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ*).

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 2 phần V Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 11 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

- Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm b mục 3 phần V Kế hoạch này.

- Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

d) Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại Điều này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **VI. TRÌNH TỰ TUYỂN DỤNG, THỜI GIAN, HÌNH THỨC TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

### **1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: **30 ngày, kể từ ngày 20/9/2024 đến 16h30' ngày 19/10/2024**

### **2. Hình thức nộp phiếu dự tuyển**

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn, tại địa chỉ: <https://dichvucong.backan.gov.vn>.

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Mẫu kèm theo kế hoạch này (Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, người làm việc trong các đơn doanh nghiệp Nhà nước,... nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia tuyển dụng viên chức phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản

của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý và cơ quan, đơn vị quản lý công chức, viên chức, người lao động.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức chỉ được đăng ký dự tuyển ở một vị trí trong danh mục các vị trí việc làm cần tuyển của một đơn vị có nhu cầu tuyển dụng. Đối với các vị trí việc làm được đăng ký dự tuyển theo nguyện vọng thứ 2 phải đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (*được bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP*). Sau ngày chốt Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ kiểm tra dữ liệu nộp Phiếu đăng ký, nếu người dự tuyển nộp từ 02 vị trí việc làm trở lên tại cùng một đơn vị sẽ bị loại khỏi danh sách và không được tham dự xét tuyển viên chức.

- Vị trí việc làm các thí sinh được đăng ký dự tuyển **02 (hai)** nguyện vọng:

- + *Vị trí việc làm Nhân viên thư viện;*
- + *Vị trí việc làm Nhân viên Y tế;*
- + *Vị trí giáo viên Mầm non;*
- + *Vị trí việc làm giáo viên Tiếng anh bậc THCS;*
- + *Vị trí việc làm giáo viên Toán - Tin, Toán - Lý;*
- + *Vị trí việc làm giáo viên Văn - Sử, Văn - GDCD;*
- + *Vị trí việc làm giáo viên Sinh - Hóa.*

### **3. Tổ chức tuyển dụng, thời gian tổ chức**

Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về tuyển dụng viên chức. Thời gian và địa điểm thi: Theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 trên cổng thông tin điện tử huyện Ngân Sơn, tại địa chỉ: <https://nganson.backan.gov.vn>.

### **4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của

cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## VII. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

**1. Kinh phí tuyển dụng:** Thực hiện theo quy định của Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**2. Nguồn kinh phí:** Tự cân đối từ nguồn thu phí tuyển dụng, nếu nguồn thu phí dự tuyển không đủ chi cho kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024, giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện xem xét cấp bổ sung kinh phí cho công tác tuyển dụng viên chức năm 2024 theo quy định.

**3. Lệ phí tuyển dụng:** Lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính (*UBND huyện sẽ thông báo cụ thể số tiền ngay sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển*).

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện năm 2024, có trách nhiệm tham mưu giúp UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện các quy trình tổ chức tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham xây dựng tài liệu ôn tập và thông báo danh mục tài liệu ôn tập cho các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

- Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định.

### 2. Các cơ quan, đơn vị, trường học, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thông báo công khai, niêm yết Kế hoạch này tại trụ sở làm việc;

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2024 theo sự phân công của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện năm 2024.

### 3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Đăng tải các thông tin liên quan đến tuyển dụng công chức trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Ngân Sơn. Viết bài đăng thông báo tuyển dụng công khai (ít nhất 1 lần) trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời thông báo trên sóng truyền thanh của huyện (ít nhất hai lần) kể từ ngày ban hành kế hoạch tuyển dụng.



**4. Công an huyện:** Bảo đảm công tác an ninh trật tự và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2024 theo quy định.

**5. Trung tâm Y tế huyện:** Phối hợp cử viên chức tham gia thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của UBND huyện.

**6. Chi nhánh điện lực huyện Ngân Sơn:** Bảo đảm nguồn điện thông suốt trong các ngày diễn ra kỳ tuyển dụng viên chức theo kế hoạch của Hội đồng tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức huyện Ngân Sơn năm 2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND huyện qua Phòng Nội vụ (SĐT liên hệ: 0209 3874 828 hoặc 0374 553 023) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Báo Bắc Kạn; Báo Điện tử Bắc Kạn;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn huyện;
- Trung tâm VH, TT&TT huyện (*đăng tải*);
- UBND các xã, thị trấn;
- Công an huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Chi nhánh Điện lực huyện;
- Lưu: VT, NV.

(B/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Lãng**



### III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

### V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

<p><b>1. Nguyên vọng 1:</b></p> <p>- Vị trí việc làm dự tuyển <sup>(1)</sup>: .....</p> <p>- Đơn vị <sup>(2)</sup>: .....</p>
<p><b>2. Nguyên vọng 2</b> (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này):</p> <p>- Vị trí việc làm dự tuyển <sup>(1)</sup>: .....</p> <p>- Đơn vị <sup>(2)</sup>: .....</p>
<p><b>3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ</b> (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)</p> <p><b>3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ <sup>(5)</sup>:</b></p> <p>Tiếng Anh <input type="checkbox"/> Tiếng Nga <input type="checkbox"/> Tiếng Pháp <input type="checkbox"/> Tiếng Đức <input type="checkbox"/> Tiếng Trung Quốc <input type="checkbox"/></p> <p>Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm: .....</p> <p><b>3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):</b> .....</p>

**4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):** .....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

**Ghi chú:**

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

## BIỂU NHU CẦU TUYỂN DỤNG CHI TIẾT THEO TỪNG ĐƠN VỊ

(Kèm theo Thông báo số:      /KH-UBND ngày      tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn)

TT	Đơn vị có nhu cầu/ vị trí	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Dự kiến bổ nhiệm CDNN/ngạch		Vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
					Mã số ngạch	Tên CDNN/Ngạch		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>A</b>	<b>Các trường học: 33 chỉ tiêu</b>							
<b>I</b>	<b>Vị trí giáo viên</b>	<b>27</b>						
1	Trường Mầm non Thượng Ân	02	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên mầm non hạng III	GV giảng dạy	
2	Trường Mầm non Vân Tùng	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên mầm non hạng III	GV giảng dạy	
3	Trường Mầm non Nà Phặc	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên mầm non hạng III	GV giảng dạy	
4	Trường Tiểu học Hiệp Lực	01	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh hệ phiên dịch, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	V.07.03.29	Giáo viên Tiểu học hạng III	GV giảng dạy	
5	Trường Tiểu học Nà Phặc	01	Đại học	Sư phạm Tin học; Công nghệ thông tin (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	V.07.03.29	Giáo viên Tiểu học hạng III	GV giảng dạy	
6	Trường PTDTBT TH&THCS Cốc Đán	01	Đại học	Sư phạm Toán - Tin; Đại học Sư phạm Toán hoặc Tin (có bằng cao đẳng Sư phạm Toán - Tin)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
7		01	Đại học	Sư phạm Văn - GDCD; Đại học sư phạm Văn hoặc GDCD (có bằng cao đẳng Văn-GDCD)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
8	Trường THCS Bằng Vân	01	Đại học	Sư phạm Toán-Tin; Đại học Sư phạm Toán hoặc Tin (có bằng cao đẳng Sư phạm Toán - Tin)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
9		01	Đại học	Sư phạm Toán - Lý; Đại học sư phạm Toán hoặc Lý (có bằng cao đẳng Sư phạm Toán-Lý)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
10		01	Đại học	Sư phạm Sinh - Địa; Đại học sư phạm Sinh hoặc Địa (có bằng cao đẳng sinh - Địa)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	

11	Trường THCS Vân Tùng	01	Đại học	Sư phạm Văn - Sử; Đại học sư phạm Văn hoặc Sử (có bằng cao đẳng Sư phạm Văn - Sử)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
12		01	Đại học	Sư phạm Sinh - Hóa; Đại học sư phạm Sinh hoặc Hóa (có bằng cao đẳng Sinh - Hóa)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
13		01	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh hệ phiên dịch, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
14	Trường PTDT Nội trú	01	Đại học	Sư phạm Văn - Sử; Đại học sư phạm Văn hoặc Sử (có bằng cao đẳng Sư phạm Văn - Sử)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
15		01	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
16	Trường PTDTBT THCS Thượng Quan	01	Đại học	Sư phạm Toán - Tin; Đại học Sư phạm Toán hoặc Tin (có bằng cao đẳng Sư phạm Toán - Tin)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
17		01	Đại học	Sư phạm Văn - Sử; Đại học sư phạm Văn hoặc Sử (có bằng cao đẳng Sư phạm Văn - Sử)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
18		01	Đại học	Sư phạm Văn - GDCD; Đại học sư phạm Văn hoặc GDCD (có bằng cao đẳng Văn-GDCD)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
19		01	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh hệ phiên dịch, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
20	Trường PTDTBT THCS Thuận Mang	01	Đại học	Sư phạm Toán - Lý; Đại học sư phạm Toán hoặc Lý (có bằng cao đẳng Sư phạm Toán-Lý)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
21		01	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh hệ phiên dịch, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
22	Trường PTDTBT THCS Lãng Ngâm	01	Đại học	Sư phạm Toán học	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
23		01	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
24	Trường PTDTBT TH&THCS Nà Khoang	01	Đại học	Sư phạm Văn - Sử; Đại học sư phạm Văn hoặc Sử (có bằng cao đẳng Sư phạm Văn - Sử)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
25		01	Đại học	Sư phạm Sinh - Hóa; Đại học sư phạm Sinh hoặc Hóa (có bằng cao đẳng Sinh - Hóa)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	

26		01	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh hệ phiên dịch, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh ( <i>có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm</i> )	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	GV giảng dạy	
<b>II</b>	<b>Vị trí thư viện</b>	<b>03</b>						
1	Trường Tiểu học Đức Vân	01	Đại học trở lên	Thông tin - thư viện hoặc chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	V.10.02.06	Thư viện viên hạng III	Công tác thư viện trường học	
2	Trường Tiểu học Nà Phặc	01	Đại học trở lên	Thông tin - thư viện hoặc chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	V.10.02.06	Thư viện viên hạng III	Công tác thư viện trường học	
3	Trường PTDTBT THCS Lãng Ngâm	01	Trung cấp trở lên	Thông tin - thư viện hoặc chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	V.10.02.07	Thư viện viên hạng IV	Công tác thư viện trường học	
<b>III</b>	<b>Vị trí kế toán</b>	<b>01</b>						
1	Trường Mầm non Vân Tùng	01	Đại học trở lên	Kế toán, Kế toán tổng hợp, kế toán danh nghiệp, kế toán kiểm toán, tài chính doanh nghiệp, tài chính ngân hàng	06.031	Kế toán viên	Công tác kế toán	
<b>IV</b>	<b>Vị trí nhân viên Y tế</b>	<b>02</b>						
1	Trường Tiểu học Vân Tùng	01	Trung cấp trở lên	Y sĩ	V.08.03.07	Y sĩ hạng IV	Công tác y tế trường học	
2	Trường Mầm non Vân Tùng	01	Trung cấp trở lên	Y sĩ	V.08.03.07	Y sĩ hạng IV	Công tác y tế trường học	
<b>II</b>	<b>Trung tâm Giáo dục NN-GD TX huyện: 04 chỉ tiêu</b>							
1	Trung tâm GDNNGD TX	01	Đại học trở lên	Sư phạm Toán	V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên giảng dạy	
2	Trung tâm GDNNGD TX	01	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử	V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên giảng dạy	

3	Trung tâm GDNNGDTX	01	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý	V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên giảng dạy	
4	Trung tâm GDNNGDTX	01	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn	V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên giảng dạy	
<b>III</b>	<b>Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện: 02 chỉ tiêu</b>							
1	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	01	Đại học trở lên	Chăn nuôi, Thú y	V.03.04.11	Chuẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Phụ trách công tác vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm	
2	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	01	Đại học trở lên	Bảo vệ thực vật; Trồng trọt	V.03.01.02	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Phụ trách công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật	
	<b>Tổng cộng I+II+III</b>	<b>39</b>						